

Số: /BC-UBND

Nhã Nam, ngày tháng năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt**  
**trên địa bàn xã Nhã Nam**

Thực hiện Kế hoạch số 77/KH-SNNMT ngày 01/06/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh về việc đôn đốc, kiểm tra đánh giá công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đối với các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

UBND xã Nhã Nam báo cáo kết quả thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI**

Trong thời gian qua, tình hình phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã được Đảng ủy, UBND xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo; Các ban, ngành, đoàn thể, các trường học, Trạm y tế, Đoàn viên thanh niên, các tổ vệ sinh môi trường, tổ liên gia tự quản của các thôn và nhân dân tích cực tham gia thực hiện. Công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, duy trì cảnh quan môi trường sáng xanh sạch đẹp được triển khai liên tục và thường xuyên; duy trì tổ chức kiểm điểm, đánh giá định kỳ và đột xuất.

Đảng ủy xã ban hành chỉ thị số 04-CT/ĐU ngày 22/7/2025 về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trong công tác bảo vệ môi trường và huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường trong giai đoạn hiện nay.

UBND xã ban hành kế hoạch, công văn chỉ đạo thường xuyên, liên tục về công tác vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN****1. Công tác ban hành cơ chế, chính sách về quản lý rác thải sinh hoạt**

Năm 2026 công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt được giao về Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã, ký hợp đồng hàng tháng với Tổ thu gom vận chuyển và xử lý rác thải về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn về khu xử lý bãi rác Ba Mô và bãi rác thuộc thôn Đèo để xử lý.

**2. Công tác phân loại, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt**

- Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom trung bình khoảng 11 tấn/ngày. Hiện nay rác thải sinh hoạt tại địa bàn xã được người dân chủ yếu phân loại thành 2 nhóm: Rác thải sinh hoạt có thể tái chế, tái sử dụng (rác thải nhựa, sắt, thép....) và các loại rác thải sinh hoạt còn lại.

- Đối với rác tại các hộ gia đình: Tuyên truyền người dân tự phân loại rác và xử lý tại hộ gia đình. Đối với rác thải vô cơ hoặc tại các khu vực công cộng, các gia đình và tổ vệ sinh môi trường của các thôn thu gom về điểm tập kết của thôn, tổ VSMT chuyên trách của xã thu gom về khu xử lý rác của xã và xử lý.

- Tổ đội thu gom, vận chuyển xử lý rác thải trên địa bàn toàn xã được củng cố, kiện toàn với 61 tổ VSMT tự quản và 01 tổ VSMT chuyên trách làm công tác thu gom, vận chuyển, và xử lý rác thải của 61 thôn. Tổ vệ sinh môi trường thu gom vận chuyển rác từ các điểm tập kết về khu vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt của xã để xử lý theo quy định. Việc thu gom được thực hiện hàng ngày với tần suất 4 chuyến/1 ngày đã đảm bảo xử lý cơ bản lượng rác tồn đọng tại các thôn.

- Công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị- xã hội tăng cường phát động, duy trì, nhân rộng các phong trào, mô hình đảm bảo vệ sinh môi trường: UBMTTQ xã, các tổ chức chính trị- xã hội xã đã phối hợp với UBND xã và các thôn thực hiện các phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường. Tuyên truyền nhân rộng phong trào, mô hình đảm bảo vệ sinh môi trường như: “Ngày thứ 7 xanh”, “Ngày chủ nhật sạch”, “làng, xã xanh, sạch, đẹp”, “đổi rác thải tái chế lấy cây xanh” trên phạm vi toàn xã.

- Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ xã tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại, đổ rác sinh hoạt đúng nơi quy định; các chi hội làm nòng cốt tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành vi của hội viên phụ nữ đi đầu, gương mẫu và lan tỏa trong xã hội về việc phân loại, bỏ rác đúng nơi quy định, vệ sinh đường làng, ngõ xóm trở thành ý thức tự giác, được thực hiện nề nếp, thường xuyên.

### **3. Công tác xử lý rác thải sinh hoạt**

- Mỗi thôn có bố trí ít nhất 01 điểm tập kết rác của thôn. Xã có 02 khu xử lý rác tập trung của xã là 02 lò đốt rác công nghệ. Trong đó: Lò đốt rác Ba Mô (thị trấn Nhã Nam cũ): công suất 750 kg rác/giờ, được đưa vào vận hành từ tháng 4/2022; Lò đốt rác thôn Đèo (xã An Dương cũ): Được đầu tư, xây dựng lắp đặt với công suất 700 kg/giờ và vận hành từ năm 2019.

Rác được các gia đình và tổ VSMT của thôn thu gom ra điểm tập kết, sau đó Tổ VSMT của xã thu gom chuyển đến khu xử lý rác thải của xã để xử lý.

### **4. Nguồn lực tham gia dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt**

- Đơn vị điều hành: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Nhã Nam.

- Đơn vị thực hiện: Tổ thu gom vận chuyển và xử lý rác thải xã Nhã Nam

- Thời gian thực hiện: từ ngày 01 đến ngày cuối cùng trong tháng và mỗi tháng ký lại hợp đồng 01 lần.

+ Lò đốt rác Nhã Nam: hiện tại đang vận hành 02 lò công suất đốt 750 kg/lò/tiếng; Tổng số làm người làm việc tại tổ thu gom vận chuyển và xử lý rác là 12 người trong đó 01 tổ trưởng, 01 Tổ phó, 01 lái xe, 09 công nhân, 02 xe ô tô, 01 xe điện, 01 máy xúc lật. Khối lượng rác được thu gom là 11 tấn/ngày, khối lượng rác được xử lý là 8,5 tấn/ngày, tỷ lệ rác thải thu gom được xử lý 58,6 %, trong đó: tỷ lệ xử lý hợp vệ sinh 30% (đốt bằng lò đốt công nghệ %, chôn lấp hợp vệ sinh %, ủ phân vi sinh 0 %); tỷ lệ xử lý không hợp vệ sinh 11,4% (chôn lấp thủ công và đốt lộ thiên %);

+ Các bãi rác thải tập trung, ga rác tại thôn của các xã cũ: Các tổ vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển về nơi tập kết để xử lý rác bằng phương pháp đốt và chôn lấp thủ công.

- Kinh phí cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải

Hiện nay trên địa bàn xã vẫn đang thực hiện thu giá dịch vụ thu gom và xử lý rác thải theo Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang (cũ) về việc ban hành đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Phần còn lại do ngân sách địa phương chi trả.

**5. Hoạt động thu hút đầu tư Nhà máy xử lý rác thải và lắp đặt lò đốt rác:**  
Không.

**6. Việc thực hiện trách nhiệm theo Điều 16 Quyết định số 118/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.**

UBND xã thực hiện trách nhiệm theo quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn. Tổ chức vận hành và nâng cấp các khu xử lý, điểm tập kết vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn. Chỉ đạo các thôn giữ gìn vệ sinh môi trường, duy trì phong trào “ Ngày thứ 7 xanh, Ngày chủ nhật sạch” và các đợt tổng vệ sinh đột xuất theo tình hình thực tế. Rà soát, đưa nội dung thực hiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt là một tiêu chí đánh giá gia đình, thôn văn hóa; đôn đốc việc thu nộp giá dịch vụ theo quy định. Trên địa bàn xã không xảy ra điểm nóng về ô nhiễm môi trường, không có đơn thư khiếu nại tố cáo liên quan đến việc xử lý CTRSH trên địa bàn.

**7. Kinh phí cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt**

UBND xã ban hành Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc phê duyệt phương án thu, chi xử lý rác thải sinh hoạt năm 2006 trên địa bàn xã Nhã Nam. Cụ thể:

- Thu năm 2026: 2.791.180.000 đồng trong đó:

+ Thu từ các hộ gia đình, CSSXKD: 737.180.000 đồng.

+ Ngân sách nhà nước: 2.054.000.000 đồng.

- Phần chi năm 2026: 2.791.180.000 đồng trong đó:

+ Chi cho nhân công vận chuyển rác từ nơi tập kết đến nơi xử lý (đã bao gồm con người và phương tiện vận chuyển): 918.877.800 đồng.

+ công xử lý rác: 646.400.00 đồng.

+ Chi phí phục vụ công tác thu: công tác tuyên truyền, vận động, tiền bồi dưỡng thu giá dịch vụ, hội nghị sơ kết, tổng kết, mua văn phòng phẩm: 115.000.000 đồng.

+ Mua sắm bảo hộ lao động; mua sắm, sửa chữa trang thiết bị vận chuyển, xử lý rác (bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng lò đốt rác) mua vôi, mua chế phẩm sinh học: 1.014.902.200 đồng

+ Chi cho công thu tiền rác hàng tháng: 96.000.000 đồng.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Một bộ phận người dân chưa ý thức cao trong việc phân loại, thu gom và xử lý rác thải. Tình trạng vứt rác bừa bãi còn diễn ra ở một số điểm công cộng nhất là khu vực thưa khu dân cư. Hoạt động của một số tổ vệ sinh môi trường ở cơ sở chưa hiệu quả do việc bố trí kinh phí chưa đảm bảo cho việc tổ chức vận hành thường xuyên, chủ yếu là hoạt động thông qua các đợt phát động ra quân dọn dẹp tổng vệ sinh.

- Kinh phí cho công tác thu gom, xử lý rác còn hạn chế so với nhu cầu thực tiễn, phụ thuộc vào ngân sách hỗ trợ của cấp trên. Kết quả thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường tại một số thôn chưa đạt yêu cầu theo kế hoạch xã giao.

- Việc kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm của người dân trong xả thải rác còn hạn chế, dẫn tới tình trạng xả thải không đúng nơi quy định, vứt xả rác thải tại trục đường, trên các tuyến kênh, khu đất trống, nơi công cộng còn diễn ra gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan.

- Hai lò đốt rác hiện nay đã xuống cấp, thường xuyên phải tu sửa, cải tạo để duy trì hoạt động. Kinh phí sửa chữa, lấy mẫu “mẫu nước thải, mẫu khí thải” đối với lò đốt rác cao.

#### **2. Khó khăn, vướng mắc:**

Địa bàn rộng, trên toàn xã có 61 thôn/4 xã cũ nên việc quản lý môi trường tương đối gặp khó khăn.

Hiện tại trang thiết bị phục vụ cho công tác môi trường đã cũ, lò đốt rác tại Nhã Nam vận hành được một thời gian dài nên đã bị xuống cấp, thường xuyên phải trùng tu gây tốn kém kinh phí.

Việc xử lý liên quan đến vi phạm ô nhiễm môi trường gặp khó khăn do chưa trang bị các thiết bị để đo độ ô nhiễm môi trường.

Ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường của một số cá nhân chưa cao, vẫn còn hiện tượng xả rác không đúng nơi quy định, không chấp hành hương ước, quy ước của thôn làng, quy định chung của địa phương.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

- Chỉ đạo phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn xã đảm bảo cụ thể, khả thi. Tiếp tục rà soát, kiện toàn để duy trì hoạt động của tổ vệ sinh môi trường chuyên trách và tổ vệ sinh môi trường tự quản; khuyến khích lựa chọn các tổ chức, doanh nghiệp tham gia xã hội hóa công tác thu gom, xử lý rác thải, xây dựng điểm tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt và khu xử lý tập trung của xã.

- Đề nghị UBNDTTQ, tổ chức chính trị- xã hội tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, đổ rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi ra môi trường, không để phát sinh các điểm tồn đọng rác.

- Nâng cao tỷ lệ thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường để phục vụ cho hoạt động xử lý rác.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi xả, đổ rác thải ra môi trường không đúng nơi quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Nhã Nam. UBND xã Nhã Nam báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (phòng QLMT);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- TTCUDVSNC;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Thị Hoa**